

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày 21-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tường

2/ Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bá T**, sinh ngày 22/7/2002. Nơi sinh: Cần Thơ. Giới T5h: Nam. ĐKTT: ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Bá T3 (s) và bà Nguyễn Thị Bích E (s); có vợ tên Nguyễn Thị Như N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2022. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần; ngày 27/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Phong Điền. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T10, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện P, thành

phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Trung T5, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 07/6/2023.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp T11, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 07/6/2023.

2. Ông Tăng Hoàng T6, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T11, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 07/6/2023.

3. Ông Trần Bá T7, sinh năm 1978. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Bích E, sinh năm 1982. Có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên bị cáo Trần Bá T4 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ. Cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/12/2022, bị cáo đi đến nhà của ông Nguyễn Hữu N; thuộc ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ; lợi dụng lúc ông N không có ở nhà, bị cáo len vào bên trong và đi đến tủ quần áo lục tìm kiếm tài sản lấy trộm tiền 8.500.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k; 01 sợi dây chuyền (nhỏ) vàng 18k; 01 vòng vàng 18k; 01 chiếc nhẫn vàng 18k. Còn 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trong quá trình lục tìm tài sản để lấy, bị cáo làm rơi tại tủ quần áo và tìm không thấy nên bỏ lại. Sau đó, bị cáo đem cầm cố số vàng này tại tiệm vàng Hiện T8 với số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, bà Nguyễn Thị Bích E (là mẹ của bị cáo) đã đến tiệm vàng chuộc lại và trả lại cho ông N.

Căn cứ kết quả định giá tài sản 07/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản T6 xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Phong Điền, kết luận:

- 01 dây chuyền vàng, tuổi vàng 68%, trọng lượng 1,498 chỉ, giá trị: 5.322.394 đồng ;

- 01 dây chuyền vàng, tuổi vàng 62,5%, trọng lượng 0,584 chỉ, giá trị: 1.906.760 đồng;

- 01 nhẫn vàng, tuổi vàng 62,5%, trọng lượng 0,564 chỉ, giá trị: 1.841.460 đồng;

- 01 lắc vàng, tuổi vàng 58,3%, trọng lượng 0,316 chỉ, giá trị 962.536 đồng;

- Tổng cộng: 10.033.150 đồng.

Các tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phong Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông Nguyễn Hữu N.

Đối với 01 chỉ vàng 24k, người nhà ông N đã tìm được, sau đó đem bán chiếc nhẫn này tại một tiệm vàng ở quận B nhưng không nhớ tên tiệm và đã làm mất hóa đơn mua bán, không cung cấp được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó, Hội đồng định giá T6 xuyên trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền không có cơ sở để định giá tài sản.

Vụ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/12/2022, bị cáo đi ra vườn bắt ốc, khi đi vào vườn của bà Trần Thị L; thuộc ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ; lợi dụng lúc bà L không có mặt nên bị cáo đã cạy cửa chòi, len vào bên trong lấy trộm 01 máy mô-tơ điện công suất 3HP, màu xám; 01 cái máy nén nhãn hiệu Saika, màu xanh. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đem 01 mô-tơ điện đến bán cho ông Tăng Hoàng T6 là chủ cửa hàng điện cơ tiệm U tại ấp T12, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ với giá 1.200.000 đồng. Đối với 01 cái máy nén bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Văn T4 là chủ tiệm sửa chữa máy cơ D thuộc ấp T12, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ với giá 550.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền, kết luận: 01 máy nén hiệu Saika màu xanh, giá trị 1.200.000 đồng; 01 mô-tơ điện TECO loại AEEF màu xám công suất 3HP, giá trị 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm của bà L là 3.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho bà Trần Thị L.

Vụ 3: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/01/2023, bị cáo đang đi bộ từ nhà qua sân của hàng xóm coi đá gà, khi đi ngang qua vườn cây của ông Nguyễn Trung T5; thuộc ấp Trường Đông A, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ; bị cáo phát hiện có 01 máy mô-tơ được để trong chòi không có người trông coi nên bị cáo mở cửa lấy 01 mô-tơ đem giấu, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Dream đến nơi cất giấu tài sản trước đó chở đi bán cho ông Tăng Hoàng T6 tại cửa hàng U với giá 950.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền, kết luận: 01 mô tô điện hiệu Lepono màu xanh dương công suất 2HP, giá trị

2.094.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho ông Nguyễn Trung T5.

Đối với ông Nguyễn Văn T4 và ông Tăng Hoàng T6 khi mua tài sản của bị cáo bán không biết do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, bị cáo dùng để chở tài sản đi bán, là xe cũ do ông Trần Bá T7 (cha của bị cáo) mua lại từ người khác chưa làm thủ tục sang tên. Do xe bị hư hỏng nên đã bán lại cho 01 người làm nghề thu mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) và Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Ngoài ra, bị cáo còn 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 27/05/2021 tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng bị cáo chưa chấp hành xong.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, trả lại số tiền 8.500.000 đồng và chuộc lại số vàng trả lại cho ông Nguyễn Hữu N và ông N không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Còn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung T5 đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì thêm. Đối với ông Nguyễn Văn T4 và ông Tăng Hoàng T6 đã nhận lại đủ số tiền mua tài sản của bị cáo và không có yêu cầu khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của 03 bị hại nêu trên.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSPĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố bị cáo Trần Bá T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền giữ nguyên cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi T6 cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù của Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/05/2021 và tổng hợp hình phạt theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Diễn biến sự việc theo nội dung cáo trạng là đúng. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Nay bị cáo biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị L trình bày: Tài sản của bà để trong chòi, bị cáo lên lấy và đã trả lại xong. Nay bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Còn về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Trần Bá T7 và bà Nguyễn Thị Bích E thống nhất trình bày: Việc bị cáo phạm tội, gia đình không hay biết. Chiếc xe bị cáo lấy chạy là của ông bà mua để làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng để đi trộm ông bà không hay. Tuy nhiên, xe hư ông bà đã bán phế liệu. Số tiền bồi hoàn, bị cáo có vận động gia đình bồi hoàn cho các bị hại. Đối với khoản tiền đã bồi hoàn cho các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông bà không có đặt ra yêu cầu gì trong vụ án này.

Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo biết sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Xét thấy các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt nhưng đã có bản khai và lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hơn nữa, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản xong. Mặt khác, những người được triệu tập đến phiên tòa và kiểm sát viên không ai yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2022, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Hữu N gồm: tiền Việt Nam là 8.500.000đ; 01 dây chuyền vàng tuổi vàng 68%, trọng lượng 1,498 chỉ, giá trị: 5.322.394 đồng; 01 dây chuyền vàng, tuổi vàng 62,5%, trọng lượng 0,584 chỉ, giá trị: 1.906.760 đồng; 01 nhẫn vàng, tuổi vàng 62,5%, trọng lượng 0,564 chỉ, giá trị: 1.841.460 đồng và 01 lắc vàng tuổi vàng 58,3%, trọng lượng 0,316 chỉ, giá trị 962.536 đồng; tổng giá trị là 18.533.150đ.

Ngày 27/12/2022, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Trần Thị L gồm: 01 máy nén hiệu Saika màu xanh, giá trị 1.200.000 đồng; 01 mô-tơ điện TECO loại AEEF màu xám công suất 3HP, giá trị 1.800.000 đồng; tổng giá trị là 3.000.000 đồng.

Ngày 01/01/2023, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Trung T5 01 mô tơ điện Lepono màu xanh dương công suất 2HP, giá trị 2.094.000 đồng.

Bị cáo đã trộm cắp tài sản của các bị hại tổng cộng giá trị là 23.627.150đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn và làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo đã có 01 tiền án chưa chấp hành xong; lẽ ra bị cáo phải biết khắc phục, sửa chữa lỗi lầm nhưng trái lại bị cáo còn tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản T5h tham lam, lười lao động mà thích hưởng thụ nên đã thúc đẩy bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, còn trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, làm một người công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 01/01/2023, chỉ trong thời gian ngắn mà bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của các bị hại, mỗi lần bị cáo thực hiện có giá trị thấp nhất là 2.094.000đ đồng và cao nhất là 18.533.150đ nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 22/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02

năm, chưa chấp hành xong mà còn tái phạm nên bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do đó, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng theo điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có tác động cho gia đình khắc phục bồi thường xong cho các bị hại, cũng như những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thực hiện nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 23.627.150đ là gần $\frac{1}{2}$ số tiền định khung cao nhất trong khoản 1 mà điều luật quy định; tuy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng không tương xứng với tính chất của 02 tình tiết tăng nặng nêu trên. Hơn nữa, theo Bản án số 22/2021/HSST, bị cáo trộm 01 lần với số tiền 4.800.000đ nhưng đã bị xử phạt 01 năm tù; còn lần phạm tội này, bị cáo trộm 03 lần và số tiền cao nhất là 18.533.150đ. Mặt khác, bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo nên đang chịu sự giáo dục của chính quyền địa phương; do đó, bị cáo biết rõ việc tái phạm là sẽ bị xử lý nặng hơn nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài, cho tương xứng với T5h chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có ai yêu cầu gì thêm nên không xét. Đối với ông Nguyễn Văn T4 và ông Tăng Hoàng T6 cũng đã nhận lại tiền mua tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xét.

[10] *Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án*: Theo Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tuyên phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo chưa chấp hành xong, mà phạm tội mới trong thời gian thử thách. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định: “... *Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này*”. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự nên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung trong bản án này.

[11] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ *Tuyên bố*: Bị cáo **Trần Bá T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá T **02** (hai) năm tù giam. Tổng hợp hình phạt **01** (một) năm tù theo Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **03** (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2/ *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lo